

Số: 112 /TTr-MNHC5

Lái Thiêu, ngày 08 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thu – chi các khoản thu trong nhà trường Năm học 2024 - 2025

- Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non;
- Căn cứ Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT, Thông tư quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN;
- Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ. Nghị định quy định về cơ cấu thu, quản lý học phí đối với đối tượng cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT, Thông tư quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN;
- Căn cứ Công văn số 163/PGDĐT-GDMN ngày 15/7/2022 của Phòng GDĐT, v/v hướng dẫn nội dung lựa chọn tài liệu sử dụng trong các cơ sở GDMN;
- Căn cứ Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND, ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 23/8/2024 của HĐND tỉnh Bình Dương, Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở GDMN, GDPT công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Bình Dương, Quyết định ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với cơ sở GDMN, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ Hướng dẫn số 2603/SGDĐT-KHTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ công văn số 3695/UBND-VX ngày 04/10/2024 của UBND Thành phố Thuận An về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thành phố Thuận An;



- Căn cứ vào văn bản số 283/PGDDĐT-TCCB ngày 27/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thuận An về việc chấp thuận cho phép giảng dạy cho trẻ Mầm non chương trình "Làm quen tiếng Anh" của Trung tâm Ngoại ngữ Âu Châu;
- Căn cứ vào văn bản số 382/PGDDĐT-TCCB ngày 30/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thuận An về việc thống nhất cho phép tổ chức dạy ngoại khóa thể dục nhịp điệu của Công ty TNHH Ước Mơ Xanh;
- Căn cứ biên bản họp thống nhất trong buổi Hội nghị CMHS lớp và Hội nghị CMHS toàn trường ngày 08/9/2024 về việc thống nhất các khoản thu đầu năm.

Trường Mầm non Hoa Cúc 5, lập Tờ trình về việc trình thu - chi các khoản thu trong nhà trường cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

Đối tượng là các bậc phụ huynh học sinh có con em đang học tại trường Mầm non Hoa Cúc 5, năm học 2024 – 2025.

II. DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU - CHI TRONG NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Khoản thu theo quy định: Học phí

- Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ. Nghị định quy định về cơ cấu thu, quản lý học phí đối với đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 23/8/2024 của HĐND tỉnh Bình Dương, Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở GDMN, GDPT công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia: học phí là 180.000 đ/tháng/trẻ đối với trẻ Nhà trẻ (24-36 tháng), Mầm (3-4 tuổi), Chồi (4-5 tuổi).

Vì trẻ 5-6 tuổi được miễn học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 (Điều 15-khoản 6) trẻ 5-6 tuổi được miễn học phí từ tháng 9/2024 (năm học 2024-2025).

2. Thu thỏa thuận: Hoạt động tổ chức bán trú (bán trú hàng tháng)

2.1. Tiền phục vụ ăn sáng cho trẻ mầm non

Theo Điều 1-Khoản 3-Mục đ: (khoản thu phục vụ bữa ăn sáng cho trẻ MN) của Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của HĐND tỉnh Bình Dương, v/v Quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động GD của các cơ sở GDMN, GDPT công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Theo tinh thần của Nghị quyết, thu không quá 150.000đ/trẻ/tháng (không bao gồm tiền ăn của trẻ) trường dự kiến chi, thu như sau:

- Dự kiến thu: 150.000đ/trẻ/tháng
Dự kiến: 540 trẻ x 150.000đ = 81.000.000 đ
- Dự kiến chi: (kèm bảng chi tiết dự kiến chi)

Dự kiến: 540 trẻ x 150.000đ/trẻ/tháng = 81.000.000 đồng/tháng (trong đó: 2% tổng thu chi thuế TNDN, 10% tổng thu chi cho công tác quản lý, chi tiền chất đốt theo hóa đơn thực tế hàng tháng, còn lại chi cho GV và cấp dưỡng (tùy theo số tiền mà gia giảm sao cho phù hợp)

2.2. Tiền phục vụ bán trú

Theo Điều 1-khoản 3-mục c: (khoản thu phục vụ bán trú) của Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của HĐND tỉnh Bình Dương, v/v Quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động GD của các cơ sở GDMN, GDPT công lập trên địa bàn tỉnh BD. Theo tinh thần của Nghị quyết, thu không quá 180.000đ/trẻ/tháng, trường dự kiến thu, chi như sau:

- **Dự kiến thu:** 180.000đ/trẻ/tháng
Dự kiến: 540 trẻ x 180.000đ/trẻ/tháng = 97.200.000 đồng
- **Dự kiến chi:** (kèm bảng chi tiết dự kiến chi)

Dự kiến: 540 trẻ x 180.000đ/trẻ/tháng = 97.200.000 đồng/tháng (trong đó: 2% thuế TNDN, 10% chi công tác quản lý (BGH+KT), 5% chi cho Bảo vệ, phục vụ và các nội dung khác phục vụ hoạt động bán trú (mua sắm bổ sung, thay thế các thiết bị, vật dụng bán trú chung và của cá nhân trẻ, vệ sinh phí,...), 83% chi trực tiếp cho GV (tùy theo số tiền mà gia giảm số giờ sao cho phù hợp và được tính theo hệ số lương của giáo viên)

2.3. Tiền ăn hàng tháng: Chi trả tiền thực phẩm nấu cho trẻ gồm ăn sáng, trưa, xế, chiều theo thực tế (kèm theo hóa đơn chứng từ hợp lệ).

Tiền ăn: 37.000đ/ngày x Số ngày thực học trong tháng.

3. Các khoản thu hộ (Trường đăng ký mua dùm phụ huynh, thu đủ bù chi)

3.1. Học phẩm: Một số loại sách học của trẻ mua từ Bộ GD (sách tạo hình, sách làm quen với toán, sách làm quen chữ viết, sổ sức khỏe, sổ bé ngoan,...), phụ huynh không thể tự mua mà nhà trường đăng ký PGD để mua dùm phụ huynh, phụ huynh sẽ đóng tiền trực tiếp cho GV chủ nhiệm lớp, thu tiền đúng như giá bìa (Có chứng từ)

3.2. Đồ dùng vệ sinh (Do đặc thù của bậc học MN, đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ phải có ký hiệu riêng để cô tiện theo dõi, mỗi trẻ 2 khăn lau mặt may ký hiệu là 16.000 đ/năm học) (Có chứng từ)

3.3. Tiền hỗ trợ vật tư khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm: mỗi trẻ là 20.000 đồng (có hợp đồng khám sức khỏe của TT y tế phường)

4. Các khoản thu tự nguyện (Phụ huynh tự nguyện không bắt buộc)

4.1. Ngoại khóa (Thẻ dực nhịp điệu, Làm quen Tiếng Anh)

Nhịp điệu: 80.000đ/trẻ/tháng (PH tự nguyện đăng ký cho trẻ học)

Tiếng Anh: 180.000đ/trẻ/tháng (PH tự nguyện đăng ký cho trẻ học)

4.2. Hội khuyến học: Quỹ hội 12.000 đ/hội viên/năm (PH tự nguyện tham gia)

4.3. Bảo hiểm tai nạn: 100.000 đ/trẻ/năm (PH tự nguyện – Công ty Bảo hiểm trực tiếp thu).

IV. TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU ĐẦU NĂM HỌC 2024 – 2025

TT	Khoản thu	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi
1	Thu theo quy định: Học phí	720.000	720.000	720.000	0

	+ Đợt 1: Thu 04 tháng của HK1 (tháng 9/2024 đến tháng 12/2024): 720.000đ + Đợt 2: Thu 05 tháng của HK2 (tháng 01/2025 đến tháng 5/2025): 900.000đ -> Tháng 01/2025 mới thu				
1.1	Đợt 1: 04 tháng của HK1 (tháng 9/2024 đến tháng 12/2024)	720.000	720.000	720.000	0
2	Thu thỏa thuận (hàng tháng)	1.218.000	1.218.000	1.218.000	1.218.000
2.1	Tiền phục vụ ăn sáng cho trẻ mầm non (hàng tháng)	150.000	150.000	150.000	150.000
2.2	Tiền phục vụ công tác bán trú (hàng tháng)	180.000	180.000	180.000	180.000
2.3	- Tiền ăn (hàng tháng) = số ngày thực học x 37.000đ/ngày (từ 26/8->30/9/2024: 24 ngày)	888.000	888.000	888.000	888.000
3	Thu hộ (GV lớp thu hộ) (1 lần/năm)	61.000	92.000	96.000	140.000
3.1	Học phẩm (sách mua từ Bộ GD)	25.000	56.000	60.000	104.000
3.2	Đồ dùng vệ sinh cá nhân trẻ (2 cái khăn mặt may ký hiệu)	16.000	16.000	16.000	16.000
3.3	Hỗ trợ vật tư khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm	20.000	20.000	20.000	20.000
	Tổng cộng: (1)+(2)	1.999.000	2.030.000	2.034.000	1.358.000

Trên đây là Tờ trình thu - chi năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Hoa Cúc 5. Kính trình các cấp lãnh đạo xem xét và thống nhất để nhà trường được phép thu các khoản trên phục vụ cho năm học 2024 - 2025/.

Nơi nhận:

- UBND TP Thuận An;
- Phòng Tài chính;
- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.



Phan Thị Tuyết Nga

**TM. BDDCMHS
TRƯỞNG BAN**

**BAN ĐẠI DIỆN CMHS
TRƯỜNG MẦM NON HOA CÚC 5
TP. THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Đoàn Châu Lộc